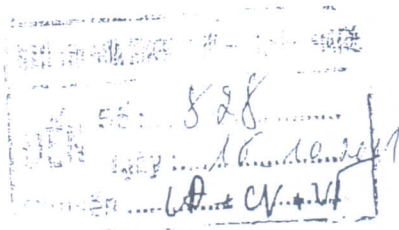


BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2011

Số: 1782 /BTĐKT-VI
V/v giải đáp một số ý kiến
của các bộ, ngành, địa phương



Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương

Thời gian vừa qua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được một số ý kiến của các bộ, ngành, địa phương đề nghị hướng dẫn cụ thể một số nội dung đang vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Sau khi nghiên cứu, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có ý kiến như sau:

1. Đối với hình thức khen thưởng thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề:

- Khi tiến hành sơ, tổng kết thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề do các bộ, ngành, địa phương phát động, việc khen thưởng chủ yếu áp dụng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền (bằng khen của cấp bộ, cấp tỉnh...).

- Khi tiến hành sơ, tổng kết 05 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua (bộ, ngành, địa phương) lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen. Trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc mới trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xét tặng Huân chương Lao động hạng Ba (Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba); đối tượng chủ yếu xem xét, đề nghị khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác.

- Không trình khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương) cho các tập thể hoặc cá nhân khi bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ các hội nghị, hội thảo, diễn đàn...

- Để tránh khen trùng, khen không kèm theo tiền thưởng, đề nghị các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương khi tổng kết năm công tác chủ yếu khen

thưởng hình thức khen thuộc thẩm quyền cho các đơn vị thuộc và trực thuộc. Nếu đầu năm bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có tổ chức phát động thi đua theo chuyên đề (có chủ đề, nội dung và tiêu chí thi đua cụ thể), khi tổng kết chuyên đề, các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương chỉ xét khen thưởng các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc bằng hình thức khen thuộc thẩm quyền (bằng khen, cờ thi đua) cho các sở, ban, ngành, đoàn thể theo hệ thống ngành dọc trực thuộc tỉnh, thành phố.

2. Về kết quả tỷ lệ phiếu bầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi xét danh hiệu thi đua, Hội đồng xét danh hiệu vinh dự Nhà nước qui định tỷ lệ phiếu bầu phải đạt từ 90% số phiếu bầu trở lên tại Điểm h Khoản 1 Phần III Thông tư số 02/2011/TT-BNV, thực hiện đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, danh hiệu: “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân (nhân dân, ưu tú). Các danh hiệu khác do bộ, ban, ngành, địa phương qui định trong qui chế thi đua, khen thưởng, đảm bảo phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương mình.

3. Về qui định tỷ lệ % trong bình xét danh hiệu thi đua, trên cơ sở hướng dẫn chung tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Phần I Thông tư số 02/2011/TT-BNV, căn cứ tình hình thực tiễn của bộ, ngành, địa phương để qui định tỷ lệ cho phù hợp (có thể qui định riêng cho đối tượng lãnh đạo, quản lý, công chức, doanh nghiệp...) để thực hiện được tính so sánh, đồng nhất trong thi đua và tránh hiện tượng chỉ tập trung ở một số đối tượng, không động viên được những đối tượng trực tiếp lao động, sản xuất, công tác.

4. Về thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua ở các cơ quan chuyên trách thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Khi xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho các đơn vị, cán bộ chuyên trách các đơn vị thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh do Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định xét tặng.

5. Về thẩm quyền xét khen thưởng và trình khen thưởng đối với các tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh (những đơn vị nêu trên do tỉnh quyết định thành lập, cổ phần hóa hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) căn cứ tình hình thực tế Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho sở, ngành hoặc Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Về khái niệm tập thể nhỏ để xem xét trong khen thưởng: Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Thông tư số 02/2011/TT-BNV qui định trong khen thưởng cần chú ý tới tập thể nhỏ; tuy nhiên, trong thực tiễn không thể liệt kê cụ thể những tập thể nào thuộc tập thể nhỏ, vì ở các lĩnh vực khác nhau thì qui mô được coi là nhỏ khác nhau (như tập thể nhỏ trong lực lượng vũ trang khác với trong cơ quan hành chính, trường học, doanh nghiệp...). Do vậy, nội dung này đề nghị bộ, ngành, địa phương qui định cụ thể theo hướng quan tâm khen thưởng đến tập thể cơ sở trực tiếp quản lý đối tượng là công nhân, viên chức, người lao động.

7. Hiện nay có một số đơn vị như đoàn thể cấp tỉnh, tập đoàn kinh tế, tổng công ty... ban hành hình thức bằng khen, kỷ niệm chương, cờ thi đua là không đúng thẩm quyền. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương thực hiện đúng theo qui định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

8. Về tuyến trình khen thưởng:

- Đề nghị thực hiện đúng theo qui định tại Điểm b, c, d và đ Khoản 1 Phần III Thông tư số 02/2011/TT-BNV

- Đối với tập thể hoặc cá nhân thuộc tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có cơ quan chuyên môn trực thuộc bộ, ngành ở Trung ương (hưởng lương theo ngành dọc) đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, do tỉnh đoàn, thành đoàn thành lập và chỉ đạo hoạt động, khi đề nghị hình thức khen thưởng cấp nhà nước thực hiện như sau:

Khi khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề do tỉnh đoàn, thành đoàn phát động trên địa bàn, do tỉnh đoàn hoặc thành đoàn xét khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng.

Việc khen thưởng thường xuyên, thực hiện theo qui định nơi nào quản lý cán bộ và quỹ lương thì nơi đó xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

Ví dụ: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bưu Điện tỉnh A (bưu điện tỉnh hoạt động chuyên môn theo hệ thống ngành dọc ở Trung ương) do Tỉnh đoàn quyết định thành lập và chỉ đạo hoạt động, thực hiện các phong trào thi đua do Tỉnh đoàn phát động trên địa bàn, khi sơ kết hoặc tổng kết nếu đạt thành tích xuất sắc, sẽ được tỉnh đoàn khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng. Nếu khen thưởng thường xuyên thì do Giám đốc Bưu Điện tỉnh A đề nghị Tập đoàn Bưu chính viễn thông, Bộ

Thông tin và Truyền thông khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

- Về tuyến trình khen thưởng cấp Nhà nước của tổ chức công đoàn:

+ Đối tượng do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng thực hiện theo Điểm b Khoản 1 Phần III Thông tư số 02/2010/TT-BNV.

+ Đối với các tập thể, cán bộ công đoàn (chuyên trách, không chuyên trách) thuộc Công đoàn ngành địa phương, Liên đoàn Lao động cấp huyện và tương đương, do giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh (đối với các đơn vị thuộc Công đoàn ngành địa phương) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các đơn vị thuộc Liên đoàn Lao động cấp huyện) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

+ Đối với các tập thể, cá nhân thuộc Công đoàn của các ngân hàng, kho bạc nhà nước, hải quan, cục thuế, tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân ở địa phương, do thủ trưởng của các đơn vị nêu trên đề nghị thủ trưởng cấp trên (cấp tổng cục và tương đương) đề nghị bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

+ Đối với tổ chức Công đoàn ở các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (không thuộc đối tượng do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình khen thưởng, gồm: các tập thể, cá nhân trực thuộc Công đoàn ngành Trung ương hoặc tương đương và các tập thể, cá nhân trực thuộc Công đoàn các Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, hoạt động chuyên trách, hưởng lương từ ngân sách công đoàn) khi trình khen thưởng cấp Nhà nước do Bộ trưởng, thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng.

Ví dụ: Công đoàn Trường Đại học A (Trường Đại học A do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý), nếu đạt được thành tích xuất sắc, Hiệu trưởng trường Đại học A trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

- Đối với các Hội ở trung ương và địa phương tuyến trình khen thưởng thực hiện theo Điểm a, b, c Khoản 8 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

9. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua hoặc các hình thức khen thưởng: Theo qui định tại Điều 69 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, cấp nào

có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng (trừ khen cấp Nhà nước), thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng do cấp mình quản lý, kể cả công nhận danh hiệu thi đua hoặc khen thưởng cho các đối tượng thuộc các thành phần kinh tế.

10. Về cấp đối tượng hiện vật khen thưởng: Thực hiện theo qui định cấp nào có thẩm quyền quyết định hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua kèm theo hiện vật, thì cấp đó có trách nhiệm cấp đối tượng hiện vật khen thưởng. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện cấp đối tượng hiện vật đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

11. Để việc khen thưởng đảm bảo chặt chẽ, chính xác, kịp thời, có tác dụng nêu gương, đề nghị các bộ, ngành, địa phương cần sớm xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung để ban hành thông tư hoặc qui chế khen thưởng của bộ, ngành, địa phương mình theo đúng qui định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó lưu ý:

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo điểm các phong trào. Thông qua phong trào thi đua, phát hiện những nhân tố mới tiêu biểu để xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

- Có biện pháp cụ thể để tạo sự chuyển biến hơn nữa trong việc quan tâm khen thưởng đối với công nhân, người lao động trực tiếp, sản xuất, công tác. Trường hợp đạt thành tích thực sự tiêu biểu, xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng lớn có thể đề nghị đặc cách khen thưởng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

- Không nên trình khen thưởng bậc cao (Huân chương Độc lập trở lên) đối với các tập thể có qui mô nhỏ, phạm vi ảnh hưởng không lớn (như cấp phòng, ban, xí nghiệp; trường tiểu học, trung học cơ sở...).

- Khi trình các hình thức khen thưởng lần sau không nhất thiết phải cao hơn hình thức khen thưởng trước, thành tích đến đâu khen thưởng đến đó (ví dụ: một cá nhân năm 2005 được tặng Huân chương Lao động hạng Ba, năm 2010 đủ điều kiện và thành tích chỉ đạt ở mức tặng Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương thì xem xét đề nghị hình thức đó không phải đương nhiên đề nghị tặng Huân chương Lao động hạng Nhì).

- Khi đề nghị các hình thức khen thưởng cho tập thể qui định tại Khoản 3 Điều 20 (Huân chương Sao vàng), Khoản 2 Điều 21 (Huân chương Hồ Chí Minh); Khoản 2 các Điều 22, 23, 24 (Huân chương Độc lập); Khoản 2 các Điều 25, 26, 27 (Huân chương Quân công) Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, phải đảm bảo

có hình thức khen thưởng liên kê theo qui định, hình thức khen thưởng để tính liên kê tính từ năm 1986 (thời kỳ đổi mới) trở lại đây.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị bộ, ngành, địa phương phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Vụ Nghiên cứu tổng hợp) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TĐKT các tỉnh, TP;
- Vụ (Phòng) TĐKT các bộ, ban, ngành, đoàn thể TW;
- Ban TĐKT TW:
- + Lãnh đạo Ban,
- + Các Vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, Vụ I.



TRƯỞNG BAN

THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Trần Thị Hà